

Bản án số: 82/KDTM-ST

Ngày: 28/9/2020

“V/v: Tranh chấp hợp đồng

Mua bán hàng hóa”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Như Thủy

- Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bà Mai Thị Thanh Hương

2. Ông Hồ Hoàng Việt

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thúy -
Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 tham gia phiên tòa: Bà Trần
Thị Hồng Gấm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/9/2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7 mở
phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2020/TLST-KDTM ngày
04 tháng 06 năm 2020 về việc *“Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 239/2020/QĐST-DS ngày 11
tháng 09 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 169/2020/QĐHPT-DS
ngày 11 tháng 09 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Công ty CP SM

Trụ sở: L6 KCN Tân Tạo, phường T, quận B, HCM.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn T;

Chức vụ: TGD

Đại diện ủy quyền: Ông Hà X (có đơn xin vắng mặt)

(Theo Giấy ủy quyền số 01/2020/SMC/GUQ ngày 31/3/2020 của Công
ty CP SM

Bị đơn: Công ty TNHH PT

Trụ sở: Số M Đường nội khu HG 4, phường TP, Quận 7, HCM

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn V (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã PX, huyện N, HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn có ông Hà X đại diện trình bày theo bản tự khai:

Công ty CP SM (gọi tắt công ty SM) và Công ty TNHH PT (gọi tắt công ty PT) đã ký Hợp đồng kinh tế số 030506/SMC/HĐBT-18 ngày 05/6/2018 về việc mua bán bê tông.

Địa điểm cung cấp bê tông: Nhà dân các công trình quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời hạn thanh toán: Căn cứ theo khối lượng và chủng loại bê tông giao nhận thực tế của mỗi đơn hàng, công ty PT có nghĩa vụ thanh toán cho công ty SM 100% giá trị ngay sau khi cấp bê tông

Bất kỳ những bất đồng về khối lượng bê tông, công ty PT phải thông báo bằng văn bản trong vòng 03 ngày, kể từ khi nhận được bê tông và trước khi cấu kiện bị che lấp (nơi cần thiết).

Thực hiện Hợp đồng, từ ngày 07/6/2018 đến ngày 10/10/2018, công ty SM đã cung cấp bê tông cho công ty PT với tổng tiền là 829.800.000 đồng, công ty SM đã xuất và giao cho công ty PT 44 Hóa đơn giá trị gia tăng, trong đó hóa đơn giá trị gia tăng được xuất và giao sau cùng vào ngày 22/12/2018. Thời hạn thanh toán sau cùng là ngày 23/12/2018.

Từ ngày 20/6/2018 đến ngày 10/10/2018, công ty PT đã thanh toán cho công ty SM tổng số tiền là 687.607.500 đồng, còn nợ công ty SM là 142.192.500 đồng, khoản nợ này đã bị chậm trả kể từ ngày 24/12/2018 đến nay.

Do công ty SM đã nhiều lần đề nghị thanh toán nhưng công ty PT vẫn chưa thanh toán và chưa phản hồi gì cho công ty SM.

Nay Công ty SM khởi kiện Công ty PT yêu cầu:

1. Công ty PT phải trả ngay cho Công ty SM khoản nợ gốc còn lại là 142.192.500 đồng và tiền lãi chậm thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của hợp đồng.

Ngày 24/9/2020 đại diện ủy quyền nguyên đơn (ông Hà X) có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, ông X yêu cầu bị đơn công ty PT phải thanh toán số tiền còn nợ là 142.192.500 đồng và tiền lãi chậm trả tạm tính đến ngày 28/9/2020 là 33.881.629 đồng và lãi chậm trả đến ngày công ty PT trả hết nợ gốc, tiền lãi quá hạn tính theo quy định trên lãi cơ bản 9%/ năm x 150% = 13,5%/ năm, tương đương 0,037%/ ngày.

Ý kiến của Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự vì vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Nguyên đơn yêu cầu công ty PT phải trả ngay cho công ty SM khoản nợ gốc còn lại là 142.192.500 đồng và lãi chậm trả tính từ ngày 24/12/2018 tính đến ngày 28/9/2020 là 33.881.629 đồng.

Công ty SM và công ty PT đã ký Hợp đồng kinh tế số 030506/SMC/HĐBT-18 ngày 05/6/2018 về việc mua bán bê tông.

Địa điểm cung cấp bê tông: Nhà dân các công trình quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời hạn thanh toán: Căn cứ theo khối lượng và chủng loại bê tông giao nhận thực tế của mỗi đơn hàng, công ty PT có nghĩa vụ thanh toán cho công ty SM 100% giá trị ngay sau khi cấp bê tông

Bất kỳ những bất đồng về khối lượng bê tông, công ty PT phải thông báo bằng văn bản trong vòng 03 ngày kể từ khi nhận được bê tông và trước khi cấu kiện bị che lấp (nơi cần thiết).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, công ty SM không nhận được bất cứ sự phản hồi nào về chất lượng bê tông từ công ty PT.

Từ ngày 07/6/2018 đến ngày 10/10/2018, công ty SM đã cung cấp cho công ty PT bê tông tổng cộng giá tiền là 829.800.000 đồng đã được hai bên ký giao nhận bằng 15 biên bản xác nhận khối lượng.

Công ty SM đã xuất và giao cho công ty PT 44 Hóa đơn giá trị gia tăng, trong đó hóa đơn giá trị gia tăng được xuất và giao sau cùng vào ngày 22/12/2018. Thời hạn thanh toán sau cùng là ngày 23/12/2018 theo Điều 3.1 điều khoản thanh toán của hợp đồng mà các bên đã ký có ghi nhận: *Bên A có trách nhiệm thanh toán 100% giá trị cho bên B sau khi cấp bê tông.*

Từ ngày 20/6/2018 đến ngày 10/10/2018, công ty PT đã thanh toán cho công ty SMC tổng số tiền là 687.607.500 đồng. Như vậy công ty Phú Thành còn nợ công ty SMC là 142.192.500 đồng. Công ty SMC có công văn nhắc trả nợ nhiều lần nhưng công ty PT vẫn không thực hiện. Nay công ty SMC yêu cầu công ty PT trả số tiền còn lại là 142.192.500 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

Đối với tiền lãi chậm thanh toán từ ngày 24/12/2018 tính đến ngày 28/9/2020 là 33.881.629 đồng.

Như đã phân tích ở trên, khoản tiền 142.192.500 đồng đã bị chậm trả kể từ ngày 24/12/2018 đến nay theo Điều 3.1 hợp đồng. Theo Điều 3.2 hợp đồng

mà các bên đã thỏa thuận có ghi nhận: *Nếu bên A thanh toán chậm so với quy định trên, bên A sẽ thanh toán thêm cho bên B khoản phạt chậm trả theo lãi suất vay của ngân hàng (ngân hàng theo tài khoản của bên B) trên tổng số tiền chậm trả.*

Như vậy căn cứ Điều 306 Luật Thương mại thì công ty SMC có quyền yêu cầu công ty PT phải trả lãi do chậm trả. Công ty SMC tính lãi chậm trả là 13.5%/năm (lãi trong hạn là 9%/năm) là phù hợp với quy định của pháp luật và sự thỏa thuận của các bên nên có cơ sở để chấp nhận toàn bộ tiền lãi của công ty SMC, buộc công ty PT phải thanh toán số tiền nợ còn lại cho công ty SMC là 142.192.500 đồng và lãi chậm trả tính từ ngày 24/12/2018 tính đến ngày 28/9/2020 là 33.881.629 đồng.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Xét về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Nguyên đơn công ty SMC khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa với bị đơn Công ty PT, do bị đơn có trụ sở hoạt động kinh doanh tại Quận 7, nên vụ kiện tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh theo khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2]. Về thời hiệu khởi kiện: Do bị đơn công ty PT vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng kinh tế số 030506/SMC/HĐBT-18 ngày 05/6/2018 về việc mua bán bê tông (hạn thanh toán là ngày 23/12/2018), nên ngày 04/5/2020, nguyên đơn công ty SMC khởi kiện công ty PT để yêu cầu thanh toán khoản nợ nêu trên, nên vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn công ty PT các văn bản tố tụng của Tòa án gồm: Giấy triệu tập tham gia phiên tòa và Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa; tuy nhiên bị đơn công ty PT vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn, theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: “Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc.” bị đơn công ty Phú Thành đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không

đến Tòa tham gia tố tụng, nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Vì vậy, lấy các chứng cứ do phía nguyên đơn công ty SMC xuất trình để xem xét giải quyết và Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn công ty Phú Thành là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Đối với yêu cầu củ đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1]. Theo công văn số 5364/ĐKKD –THKT ngày 27/7/2020 và Phiếu cung cấp thông tin ngày 13/3/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh trả lời Tòa án nhân dân Quận 7, thì Công ty PT có trụ sở hoạt động tại số Đường nội khu HG 4, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Hợp đồng kinh tế số 030506/SMC/HĐBT-18 ngày 05/6/2018 về việc mua bán bê tông giữa công ty SMC và công ty PT, nội dung chi tiết:

Địa điểm cung cấp bê tông: Nhà dân các công trình quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời hạn thanh toán: Căn cứ theo khối lượng và chủng loại bê tông giao nhận thực tế của mỗi đơn hàng, công ty Phú Thành có nghĩa vụ thanh toán cho SMC 100% giá trị ngay sau khi cấp bê tông.

[4.2].Căn cứ tường trình của nguyên đơn: Trong quá trình thực hiện hợp đồng, công ty SMC không nhận được bất cứ sự phản hồi nào về chất lượng bê tông từ công ty PT.

Từ ngày 07/6/2018 đến ngày 10/10/2018, công ty SMC đã cung cấp cho công ty PT bê tông tổng cộng số tiền là 829.800.000 đồng đã được hai bên ký giao nhận bằng 15 biên bản xác nhận khối lượng. Công ty SMC đã xuất và giao cho công ty PT 44 Hóa đơn giá trị gia tăng, trong đó hóa đơn giá trị gia tăng được xuất và giao sau cùng vào ngày 22/12/2018.

Căn cứ vào các chứng từ, các hóa đơn giá trị gia tăng, phiếu báo có của ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín thể hiện công ty PT đã thanh toán cho công ty SMC từ ngày 20/6/2018 đến ngày 10/10/2018 số tiền 687.607.500 đồng. Như vậy công ty PT còn nợ công ty SMC là 142.192.500 đồng.

Công ty SMC có công văn nhắc trả nợ nhiều lần nhưng công ty Phú Thành vẫn không thực hiện. Thời điểm hiện tại, công ty PT vẫn chưa thanh toán số tiền còn nợ lại là 142.192.500 đồng.

Căn cứ Luật Thương mại, quy định Điều 50 về thanh toán:

1. Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng và nhận hàng theo thỏa thuận.

2. Bên mua phải tuân thủ các phương thức thanh toán, thực hiện việc thanh toán theo trình tự, thủ tục đã thỏa thuận và theo quy định của pháp luật.

3. Bên mua vẫn phải thanh toán tiền mua hàng trong trường hợp hàng hoá mất mát, hư hỏng sau thời điểm rủi ro được chuyển từ bên bán sang bên mua, trừ trường hợp mất mát, hư hỏng do lỗi của bên bán gây ra.

Điều 55. Thời hạn thanh toán

Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, thời hạn thanh toán được quy định như sau:

1. Bên mua phải thanh toán cho bên bán vào thời điểm bên bán giao hàng hoặc giao chứng từ liên quan đến hàng hoá;

2. Bên mua không có nghĩa vụ thanh toán cho đến khi có thể kiểm tra xong hàng hoá trong trường hợp có thỏa thuận theo quy định tại Điều 44 của Luật này.

Như vậy, bị đơn công ty PT đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn theo thỏa thuận tại Điều 3.1 điều khoản thanh toán của hợp đồng mà các bên đã ký có ghi nhận: Bên A có trách nhiệm thanh toán 100% giá trị cho bên B sau khi cấp bên tông.

[4.3]. Mặt khác, bị đơn công ty PT đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với nguyên đơn công ty SMC trong suốt một thời gian dài từ tháng 12/2018 cho đến nay, làm ảnh hưởng quyền lợi chính đáng của Công ty SMC, Theo Điều 3.2 hợp đồng mà các bên đã thỏa thuận có ghi nhận: *Nếu bên A thanh toán chậm so với quy định trên, bên A sẽ thanh toán thêm cho bên B khoản phạt chậm trả theo lãi suất vay của ngân hàng (ngân hàng theo tài khoản của bên B) trên tổng số tiền chậm trả.*

Như vậy căn cứ Điều 306 Luật Thương mại thì công ty SMC có quyền yêu cầu công ty PT phải trả lãi do chậm trả. Công ty SMC tính lãi chậm trả là 13.5%/năm (lãi trong hạn là 9%/năm) là phù hợp với quy định của pháp luật và sự thỏa thuận của các bên, nên có cơ sở để chấp nhận toàn bộ tiền lãi của công ty SMC.

[4.4]. Về thời hạn trả nợ: Xét thấy, bị đơn công ty PT đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn, việc yêu cầu bị đơn công ty PT phải trả số tiền nêu trên một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, là phù hợp.

Trong trường hợp bị đơn công ty PT chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo quy định, thì bị đơn Công ty PT phải chịu thêm phần lãi chậm thanh toán trên số tiền nợ chưa thanh toán cho Công ty SMC, cho đến khi thanh toán hết tiền nợ.

Từ nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn buộc công ty PT phải trả cho nguyên đơn số tiền 142.192.500 đồng và tiền lãi chậm trả

Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh,

[5]. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn công ty PT phải thanh toán cho nguyên đơn công ty SMC là 176.074.129 đồng, nên bị đơn công ty PT phải chịu án phí là 8.803.706 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b, d Khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273, Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2016;

Căn cứ Điều 24, Điều 50, Điều 55, Điều 306 Luật Thương mại

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

[1]. Về hình thức: Xử vắng mặt bị đơn Công ty TNHH PT

[2]. Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ SMC

[2.1] Buộc bị đơn Công ty TNHH PT thanh toán cho nguyên đơn số tiền 142.192.500 đồng và lãi chậm trả tính từ ngày 24/12/2018 tính đến ngày 28/9/2020 là 33.881.629 đồng, trả ngay một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[2.2]. Trong trường hợp bị đơn Công ty TNHH PT chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo quy định, thì bị đơn bị đơn Công ty TNHH PT phải chịu thêm phần lãi chậm thanh toán trên số tiền nợ chưa thanh toán cho Công ty Cổ phần SMC cho đến khi thanh toán hết tiền nợ.

[3]. Về án phí kinh doanh sơ thẩm: Bị đơn Công ty TNHH PT, phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 8.803.706 đồng (tám triệu tám trăm lẻ ba nghìn bảy trăm lẻ sáu đồng).

Hoàn trả lại nguyên đơn Công ty Cổ phần SMC số tiền 4.160.000 đồng (bốn triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng), theo biên lai thu số AA/2018/0032567 ngày 04/6/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

[4]. Về quyền kháng cáo của đương sự:

Báo cho nguyên đơn Công ty Cổ phần SMC, bị đơn Công ty TNHH PT, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại địa phương

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 1, 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Tòa án ND TP.HCM;
- VKS ND Quận 7;
- THA Dân sự Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu, hồ sơ (TK.Thúy)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Như Thủy